

Hà Đông, ngày 23 tháng 9 năm 2022

Số: 709/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 704/2022/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị N**, sinh ngày 11/10/1991;

Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố T, phường D, quận H, thành phố Hà Nội;

Trú tại: P1912A Tòa S2.10, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: anh **Nguyễn Văn T1**, sinh ngày 10/8/1982;

Hộ khẩu thường trú và trú tại: tổ dân phố T, phường D, quận H, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T1 cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. *Về con chung:* chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T1 thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung:

- Cháu Nguyễn Văn T2, sinh ngày 17/4/2011.

- Cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 22/02/2016.

Hiện tại, Chị N không có thai. Sau khi ly hôn chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Thảo V, anh T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Văn T2 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị N và anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép cản trở.

Về phần cấp dưỡng: Chị N và anh T1 tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung:* Chị N và anh T1 tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. *Về vay nợ chung:* Chị N và anh T1 tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị N và anh T1 thống nhất thỏa thuận chị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T1 có 02 con chung: Cháu Nguyễn Văn T2, sinh ngày 17/4/2011 và Cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 22/02/2016.

Sau khi ly hôn, giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Thảo V; giao anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Văn T2 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về phân cấp dưỡng: chị N và anh T1 tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị N và anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung: chị N và anh T1 tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: chị N và anh T1 tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010555 ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Huyền